

Bài 20 PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
 - + Đặt tính theo cột dọc;
 - + Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

Phát triển năng lực

Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

II CHUẨN BỊ

- Tùy điều kiện, GV nên chuẩn bị hình phóng to phần khám phá, bài 3 tiết 1; bài 2 và 3 tiết 2; bài 2 và 3 tiết 3; bài 2 và 3 tiết 4.
- Que tính rời và các bó que tính để minh họa phép cộng.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giới thiệu và củng cố kĩ thuật đặt tính rồi tính, vận dụng vào giải các bài toán thực tế, kết hợp phép tính với so sánh số.

1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



- GV cho HS quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện: “Nhà trường tổ chức gom pin cũ để bảo vệ môi trường. Các bạn HS có thể đổi pin cũ lấy vở. Bạn Rô-bốt và Mai cũng tham gia.”. GV có thể giới thiệu lợi ích bảo vệ môi trường của việc thu gom và tái chế pin cũ. GV có thể gọi hai HS để một bạn đọc lời thoại của bạn Rô-bốt và một bạn đọc lời thoại của bạn Mai.
- GV đặt câu hỏi cho HS, chẳng hạn: “Bài toán cho biết gì, hỏi gì?” hoặc “Muốn biết cả hai bạn đã đổi bao nhiêu cục pin cũ thì phải làm phép tính gì?”.
- GV tóm tắt lại dữ kiện và giả thiết của bài toán, chẳng hạn: “Bạn Mai có 36 cục pin. Bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Cả hai bạn có bao nhiêu cục pin?”. Từ đó dẫn dắt tới phép cộng “ $36 + 17$ ”.
- GV sử dụng que tính để minh họa phép cộng. GV giải thích cấu tạo các số 36 và 17, chẳng hạn: 36 gồm 3 chục và 6 đơn vị. Khi cộng, GV giải thích kỹ gộp 6 que tính với 7 que tính được 13 que tính, để rồi thay bằng 1 bó 10 que tính và 3 que tính. Như vậy sẽ được 3 đơn vị ở hàng đơn vị của kết quả. Sau đó, gộp 1 bó 10 que tính với 3 bó 10 que tính được 4 bó 10 que tính. Rồi đem 4 chục cộng với 1 chục được 5 chục (que tính). GV kết luận kết quả phép cộng là 53. Cuối cùng, GV nêu câu trả lời, chẳng hạn: “Cả hai bạn có tất cả 53 cục pin.”.
- GV hướng dẫn kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS thực hiện được kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.

Bài 2: Yêu cầu HS đặt phép tính theo cột dọc rồi thực hiện kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.

Bài 3: Yêu cầu HS dùng que tính để xếp thành phép tính như hình vẽ trong SGK. Sau đó, GV yêu cầu HS đặt lại vị trí một que tính để được phép tính đúng.

- Lưu ý: GV có thể làm nổi bật số có que tính bị đặt sai để HS tìm ra đáp án nhanh hơn, chẳng hạn: Có thể tô màu đỏ cho số 97 của phép tính thứ nhất và số 16 của phép tính thứ hai.
- Bài tập này có thể làm theo cặp hoặc nhóm nhỏ.

– Hình minh họa một con bọ que giúp bài toán trở nên gần gũi hơn (bọ que trông giống que tính).

– Kết quả: Xếp lại thành phép tính: a) $36 + 45 = 81$; b) $74 + 10 = 84$.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số, áp dụng thực hiện phép cộng (có nhớ) với đơn vị đo.

Bài 1: Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. Có thể cho cả lớp làm vào vở, sau đó gọi một số em lên bảng làm và nhận xét.

Bài 2: Yêu cầu HS tính kết quả các phép tính để tìm ra con tàu ghi phép tính đúng.

Bài 3: Yêu cầu HS tính kết quả các phép tính trên các máy bay không người lái. Sau đó, yêu cầu HS ghép với thùng hoặc bao hàng có khối lượng bằng với kết quả.

Lưu ý: Các phương tiện bay ở hình minh họa là các máy bay không người lái (*drone*) dùng để vận chuyển hàng hoá nhẹ.

Bài 4: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn, chẳng hạn:

Bài giải

Số tấm bưu thiếp cả hai ngày Mai làm được là:

$$29 + 31 = 60 \text{ (tấm)}$$

Đáp số: 60 tấm bưu thiếp.

Bài 5: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn, chẳng hạn:

Bài giải

Số xăng-ti-mét kiến đồ phải bỏ tất cả là:

$$37 + 54 = 91 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 91 cm.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 3. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một hoặc hai chữ số; vận dụng tính trong trường hợp có hai dấu cộng.

Bài 1: Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. Có thể cho cả lớp làm vào vở, sau đó gọi một số em lên bảng làm và nhận xét.

Bài 2: Yêu cầu HS tính kết quả các phép tính trên thân tàu ngầm. Sau đó, yêu cầu HS sắp xếp các tàu A, B, C, D theo thứ tự từ bé đến lớn tùy theo kết quả của phép tính trên tàu.

GV có thể dẫn dắt: “Trong bức tranh có hình ảnh bốn con tàu ngầm đang thám hiểm đáy đại dương. Số thủy thủ bên trong mỗi con tàu bằng kết quả của phép cộng ghi trên con tàu đó.”

Bài 3: Yêu cầu HS nêu và thực hiện phép tính để tìm độ dài ba con đường màu đỏ, màu xanh và màu đen. Sau đó HS so sánh các độ dài để tìm ra con đường ngắn nhất.

Kết quả: Chọn B.

Bài 4: Yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu cộng.

- Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.
- Bài này có thể yêu cầu tính nhằm do kết quả của phép cộng thứ nhất là tròn chục, còn phép cộng thứ hai là cộng với số có một chữ số. Tuy vậy, yêu cầu này không bắt buộc mà tùy theo ý định sư phạm của GV và trình độ của HS.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 4. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một hoặc hai chữ số.

Bài 1: Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng.

Tùy trình độ HS, GV có thể cho HS tính nhẩm.

Bài 2: Yêu cầu HS tính kết quả phép tính trên khinh khí cầu. Sau đó, HS kiểm tra xem khinh khí cầu có được buộc với kết quả của nó hay không rồi nêu (viết) Đ nếu đúng, S nếu sai ở ô có dấu “?”.

- GV cho HS thực hiện theo mẫu như trong SGK để gợi ý nếu cần thiết.

Bài 3: Củng cố kỹ thuật tính trong trường hợp có hai dấu cộng.

- GV cho HS thực hiện phép tính lần lượt từ trái sang phải rồi tìm số ghi ở mỗi con cừu có dấu “?”.
- Kết quả: a) $45 + 27 = 72$, $72 + 19 = 91$; b) $45 + 19 = 64$, $64 + 27 = 91$.

– Lưu ý:

- + Câu a và b cùng xuất phát với số 45. Ở câu a, yêu cầu cộng với 27 trước rồi cộng với 19. Ở câu b, yêu cầu cộng với 19 trước rồi mới cộng với 27. Dù thứ tự các số cộng vào khác nhau nhưng kết quả giống nhau.
- + Tùy điều kiện, GV có thể tổ chức dưới dạng một trò chơi “Đưa cừu về chuồng”. GV cho thêm nhiều câu hơn (thêm nhiều phép cộng gắn với hình con cừu như SGK). Sau đó tổ chức thành nhiều lượt chơi, mỗi lượt gọi hai cặp HS lên. Trong thời gian quy định, chẳng hạn: 1 phút, cặp nào làm được nhiều hơn thì thắng. Mỗi lượt chơi lại thay các phép tính khác.

Bài 4: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn, chẳng hạn:

Bài giải

Số viên bi Nam có là:

$$57 + 15 = 72 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 72 viên bi.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).